

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG**



**Phạm Công Tạc**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRIỂN  
KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
NGHỊ SỰ 2030 VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1695 /QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung và nhiệm vụ chủ yếu sau:

**I. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

- Rà soát để sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ (KH&CN). Điều chỉnh cơ cấu dự toán chi ngân sách nhà nước cho KH&CN phù hợp với năng lực và định hướng phát triển KH&CN quốc gia, các ngành và địa phương. Khuyến khích và huy động nhiều hơn nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc 03 chương trình thành phần của Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020. Tài trợ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao của doanh nghiệp; chuyển giao và hoàn thiện công nghệ để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm công nghệ cao.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn và công nghiệp ưu tiên.

- Tập trung đầu tư xây dựng một số cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ có đủ năng lực tiếp thu làm chủ công nghệ mới phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên.

- Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đầy đủ cho các lĩnh vực kinh tế - xã hội, hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế. Tập trung xây dựng trước các TCVN cho các nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực và một số lĩnh vực quan trọng.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhóm chuyên gia đầu ngành có trình độ chuyên môn - kỹ thuật tương đương các nước tiên tiến trong khu vực, có đủ năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và đề xuất những giải pháp khoa học, công nghệ, giải quyết về cơ bản những vấn đề phát triển của đất nước. Đẩy mạnh triển khai chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN, đặc biệt là nội dung trọng dụng nhà khoa học đầu ngành quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ. Triển khai có hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

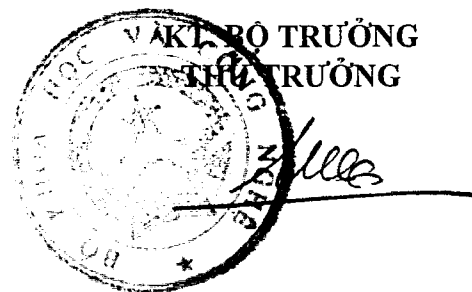
Các nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện và cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Kế hoạch hành động.

Các đơn vị tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về phát triển bền vững và Kế hoạch hành động để thực hiện.

Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động và dự kiến các nội dung cần triển khai về Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ và Quốc hội.



**Phạm Công Tạc**



**Phụ lục 1**

**NHIỆM VỤ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU  
CỦA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-BKHHCN ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Cục UDCN	Cục PTTTDN, Học viện KHCN, Vụ PC		
1.1	Triển khai xây dựng một số nội dung trong Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.	Cục UDCN	Vụ ĐTG, Cục PTTTDN, Cục TTKHCN, Vụ PC	2018	
1.2	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về một số chính sách nhập khẩu công nghệ cho giai đoạn đến năm 2025.	Cục UDCN	Các đơn vị liên quan	2018	
1.3	Thông tư hướng dẫn đánh giá năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực.	Cục UDCN	Vụ ĐTG, Cục PTTTDN, Vụ PC	2018	
1.4	Rà soát để sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực công nghệ,	Cục UDCN	Cục PTTTDN, Học viện KHCN, Vụ PC	Hàng năm	

	năng lực đổi mới sáng tạo.				
2	Tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ	Vụ KHTC	Các đơn vị liên quan		
2.1	Điều chỉnh cơ cấu dự toán chi NSNN cho KH&CN phù hợp với năng lực và định hướng phát triển KH&CN quốc gia, các ngành, địa phương và phù hợp với định hướng cơ cấu đóng góp của các ngành, lĩnh vực vào GDP.	Vụ KHTC	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
2.2	Triển khai hiệu quả hoạt động của các Quỹ quốc gia về KH&CN; khuyến khích việc thành lập và hoạt động của hệ thống các quỹ phát triển KH&CN của bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp nhằm huy động nhiều hơn nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho KH&CN.	NAFOSTED, NATIF, Vụ KHTC	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
2.3	Triển khai cơ chế hợp tác công - tư đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN nhằm huy động nguồn lực từ nhiều đối tác khác nhau nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư trong hoạt động KH&CN.	Học viện KHCN, Các đơn vị được giao chủ trì quản lý nhiệm vụ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
2.4	Tìm kiếm và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu theo hình thức hợp tác song phương và đa phương với các nước có nền khoa học phát triển để tiếp cận công nghệ hiện đại và thu hút kinh phí đầu tư từ nước ngoài cho KH&CN.	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
3	Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu phát triển để có thể tự nghiên cứu, thiết kế, chế	Vụ CNC	Vụ CNN, Cục UDCN, NATIF		

	tạo một số sản phẩm công nghệ cao				
3.1	Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ thuộc 03 chương trình thành phần của Chương trình quốc gia phát triển CNC đến năm 2020.	Vụ CNC, Vụ CNN	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
3.2	Khảo sát, tìm kiếm các tổ chức ( <i>đặc biệt là doanh nghiệp</i> ) có năng lực triển khai hoạt động nghiên cứu phát triển, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm CNC trong các lĩnh vực CNC được ưu tiên để kêu gọi xây dựng đề xuất nhiệm vụ tham gia Chương trình nghiên cứu, đào tạo và xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNC.	VPCTQG	BCNCT, Vụ CNC	Hàng năm	
3.3	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm I 4.0 trong đó có nội dung hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, làm chủ, thiết kế, chế tạo... các công nghệ, sản phẩm thuộc I 4.0.	Vụ CNC	Các đơn vị liên quan	Từ năm 2018	
3.4	Xác định, triển khai các dự án hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, làm chủ, ứng dụng CNC vào sản xuất trong Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020.	Cục UDCN	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
3.5	Tài trợ thực hiện các dự án nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, CNC của doanh nghiệp; sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới; chuyển giao, hoàn thiện, sáng tạo công nghệ để có thể tự nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm CNC.	NATIF		Hàng năm	
4	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới, công nghệ	Vụ CNN	Cục UDCN		

	hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn và công nghiệp ưu tiên.				
4.1	Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn và ưu tiên.	Vụ CNN, Cục UDCN	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
4.2	Xem xét đề xuất phân bổ kinh phí cho các Bộ, ngành để thực hiện các nhiệm vụ, đề án KH&CN nhằm đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, hiện đại đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn và ưu tiên.	Vụ CNN, Vụ CNC	Vụ KH-TC, các đơn vị liên quan	Hàng năm	
4.3	Hỗ trợ các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất thuộc các ngành công nghiệp chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn trong đó ưu tiên các nhiệm vụ theo chuỗi giá trị và có sự tham gia của doanh nghiệp.	Vụ CNN	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
4.4	Tìm kiếm công nghệ để giới thiệu, hỗ trợ kết nối, chuyên giao trong hoạt động trình diễn, kết nối cung-cầu công nghệ được tổ chức hàng năm, hỗ trợ doanh nghiệp đưa vào ứng dụng, sản xuất các sản phẩm chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn.	Cục UDCN	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
4.5	Phối hợp với các Bộ, ngành đánh giá hoạt động đổi mới công nghệ, tập trung vào những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn, công nghiệp ưu tiên để định hướng xây dựng	Cục UDCN	Vụ CNN và các đơn vị liên quan	Hàng năm	

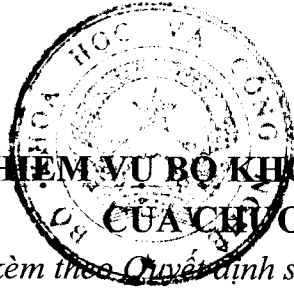


	kế hoạch KH&CN.				
4.6	Phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác ban hành các Tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm thuộc các ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn, ưu tiên.	Tổng cục TĐC		Hàng năm	
5	Tập trung đầu tư xây dựng một số cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ có đủ năng lực tiếp thu làm chủ công nghệ mới, sáng tạo công nghệ phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên	Vụ CNN	Vụ CNC, Vụ XNT, Vụ TCCB, Vụ KHTC		
5.1	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng một số cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ có đủ năng lực tiếp thu làm chủ công nghệ mới, sáng tạo công nghệ phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên.	Vụ CNN	Các đơn vị liên quan	Năm 2020	
5.2	Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành có liên quan xem xét, bố trí nguồn vốn từ NSNN thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thuộc Chương trình nghiên cứu, đào tạo và xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNC thuộc Chương trình quốc gia phát triển CNC đến năm 2020.	Vụ CNC	VPCTQG và các đơn vị liên quan	Năm 2018	
6	Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến	Tổng cục TĐC			
6.1	Phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đầy đủ cho các lĩnh vực kinh tế - xã	Tổng cục TĐC	Các Bộ ngành	Hàng năm	



	<p>hội, hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế. Tập trung xây dựng TCVN cho các nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực và một số lĩnh vực quan trọng (1- Nhóm tiêu chuẩn phục vụ đô thị thông minh, sản xuất thông minh; 2- Nhóm tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm; 3- Nhóm tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; 4- Nhóm tiêu chuẩn phục vụ mục tiêu tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng; 5- Nhóm tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; 6- Nhóm tiêu chuẩn về ô tô, phụ tùng; 7- Nhóm tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc ...).</p>				
6.2	<p>Tăng cường phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p>	Tổng cục TĐC	Các Bộ ngành	Hàng năm	
6.3	<p>Rà soát, xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đáp ứng yêu cầu quản lý các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, vệ sinh và ô nhiễm môi trường.</p>	Tổng cục TĐC	Các Bộ ngành	Hàng năm	
7	<p>Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhóm chuyên gia đầu ngành có trình độ chuyên môn - kỹ thuật tương đương các nước tiên tiến trong khu vực, có đủ năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và đề xuất những giải pháp khoa học, công nghệ, giải quyết về</p>	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan		

	<p> cơ bản những vấn đề phát triển của đất nước.</p>				
7.1	<p>Đẩy mạnh triển khai chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&amp;CN, đặc biệt là nội dung trọng dụng nhà khoa học đầu ngành quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 06/11/2015 hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&amp;CN.</p>	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
7.2	<p>Triển khai có hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
7.3	<p>Hoàn thiện việc xây dựng tiêu chí xác định nhân lực CNC trong lĩnh vực công nghệ thông tin và lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng CNC gửi Bộ Tài chính làm cơ sở để sửa thuế thu nhập cá nhân nhằm ưu đãi, thúc đẩy phát triển đội ngũ nhân lực KH&amp;CN trong các lĩnh vực này.</p>	Vụ CNC	Các đơn vị liên quan	Năm 2018	
7.4	<p>Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ về đào tạo nhân lực CNC đề xuất tham gia Chương trình nghiên cứu, đào tạo và xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNC.</p>	Vụ CNC, VPCTQG		Hàng năm	



## Phụ lục 2

### NHIỆM VỤ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-BKH-CN ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chọn tạo, sản xuất và cung ứng đủ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao, đặc biệt các giống cây trồng có khả năng chống chịu với điều kiện không thuận lợi như kháng mặn, hạn, chịu ngập, giống cây trồng biến đổi gen để phục vụ nhu cầu sản xuất.</li><li>- Tăng đầu tư cho cơ sở hạ tầng nông thôn, nghiên cứu nông nghiệp và các dịch vụ khuyến nông, phát triển công nghệ và các ngân hàng gen cây trồng và vật nuôi nhằm tăng cường năng lực sản xuất nông nghiệp.</li></ul>	Vụ CNN	Mục tiêu 2.3.a Chủ trì: Bộ NN&PTNT
2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.</li><li>- Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng.</li></ul>	Vụ XNT	Mục tiêu 2.4 Chủ trì: Bộ NN&PTNT
3	Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng khả năng chống chịu.	Vụ CNN	Mục tiêu 2.4 Chủ trì: Bộ NN&PTNT
4	Nghiên cứu, xây dựng và thúc đẩy cơ chế tiếp cận nguồn gen; thực hiện mô hình thí điểm chia sẻ lợi ích thu được từ nguồn gen, chú trọng lợi ích của cộng đồng.	Vụ CNN	Mục tiêu 2.5 Chủ trì: Bộ NN&PTNT
5	Tập trung đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng vắc xin đa giá sản xuất trong nước.	Vụ CNN	Mục tiêu 3.1 Chủ trì: Bộ Y tế
6	Huy động mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ.	Vụ CNN	Mục tiêu 3.5.b Chủ trì: Bộ GTVT

7	Ban hành cơ chế ưu tiên cho nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ xử lý, cung cấp nước sạch, xử lý ô nhiễm nước. Nghiên cứu và tăng cường sử dụng công nghệ tiết kiệm nước.	Vụ XNT, Vụ CNN	Mục tiêu 6.4 Chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sử dụng điện, giảm thiểu tối đa điện năng tiêu thụ, phân đấu năng lượng điện tiêu thụ giảm qua các năm.	Vụ CNN	Mục tiêu 7.3 Chủ trì: Bộ Công Thương
9	- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới, nhất là trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò dầu khí, than; sắp xếp lại các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ, đào tạo theo hướng vừa tập trung, vừa chuyên sâu; phát triển đồng bộ tiềm lực khoa học - công nghệ, ứng dụng và cải tiến công nghệ nước ngoài, tiến tới sáng tạo công nghệ mới trong ngành năng lượng của Việt Nam. - Triển khai sáng kiến làng 100% năng lượng tái tạo để thúc đẩy nghiên cứu, đầu tư và ứng dụng năng lượng tái tạo; đào tạo năng lực khoa học công nghệ.	Vụ CNN	Mục tiêu 7.4 Chủ trì: Bộ Công Thương
10	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ.	Vụ TCCB, Vụ KHTC	Mục tiêu 8.1 Chủ trì: Bộ KH&ĐT
11	Xây dựng và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.	Học viện KHCN	Mục tiêu 8.2 Chủ trì: Bộ KH&ĐT
12	Đầu tư, nghiên cứu, triển khai các hoạt động khoa học công nghệ; nâng cấp và chuyển giao công nghệ; hướng trọng tâm hoạt động khoa học công nghệ vào phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa để có thể sớm giảm mức tiêu hao đầu vào nhưng vẫn giữ được mức tăng trưởng, tiến tới tăng trưởng cao hơn.	Vụ CNN	
13	Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chú trọng đổi mới, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, từ đó nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.	Cục UDCN, Tổng cục TĐC	
14	Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.	Vụ CNN, Vụ ĐP	

15	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật.	Vụ ĐP, Cục UDCN	Mục tiêu 8.3 Chủ trì: Bộ KH&ĐT
16	Trình Quốc hội ban hành Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sau khi được Quốc hội thông qua.	Cục PTTĐN	
17	- Thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại; ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh và công nghệ hiện đại, tiên tiến. - Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ.	Vụ CNN, Cục UDCN	Mục tiêu 9.2 Chủ trì: Bộ Công Thương
18	Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	Tổng cục TĐC	
19	Huy động hỗ trợ của quốc tế cho việc tăng cường năng lực khoa học và công nghệ hướng tới các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Vụ HTQT, Vụ CNN, Tổng cục TĐC, Cục SHTT	Mục tiêu 12.1 Chủ trì: Bộ Công Thương
20	- Tăng cường áp dụng công nghệ sau thu hoạch, phát triển các dự án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về giảm tổn thất sau thu hoạch. - Triển khai các dự án chế tạo máy nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch.	Vụ CNN	Mục tiêu 12.3.a Chủ trì: Bộ NN&PTNT
21	Phát triển và phổ biến các mô hình tiêu dùng bền vững, tiêu dùng có trách nhiệm.	Vụ CNN	Mục tiêu 12.3.b Chủ trì: Bộ Công Thương
22	Rà soát, ban hành đồng bộ hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về quản lý chất thải rắn.	Tổng cục TĐC, Vụ CNN	Mục tiêu 12.5.b Chủ trì: Bộ Xây dựng
23	Ban hành quy chế chỉ tiêu công xanh. Ưu tiên mua sắm và sử dụng hàng hóa sản phẩm thân thiện môi trường, hàng hóa có khả năng tái chế sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.	Vụ KHTC	Mục tiêu 12.7.a Chủ trì: Bộ Tài chính

24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp cụ thể để phòng chống hiệu quả thiên tai, lũ quét và sạt lở đất ở vùng núi; duy trì và vận hành có hiệu quả lâu dài.</li> <li>- Tăng cường các hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích chuyển giao công nghệ và ứng dụng hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường sức cạnh tranh của các ngành kinh tế, tiến tới phát triển nền kinh tế các-bon thấp.</li> </ul>	<p>Vụ XNT, Vụ CNN, Vụ CNC, Cục UDCN</p>	<p>Mục tiêu 13.1.a Chủ trì: Bộ TN&amp;MT</p>
25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường nghiên cứu khoa học trong điều tra cơ bản về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo.</li> <li>- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để xử lý vấn đề a xít hóa đại dương.</li> </ul>	<p>Vụ XNT, Vụ CNN, Vụ CNC, Vụ HTQT</p>	<p>Mục tiêu 14.3 Chủ trì: Bộ TN&amp;MT</p>
26	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung nghiên cứu điều tra nguồn lợi, dự báo ngư trường phục vụ khai thác hải sản; đánh giá trữ lượng, giới hạn khai thác.</li> <li>- Nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nghề khai thác hải sản.</li> <li>- Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ, phục hồi năng suất sinh học và khả năng cung cấp nguồn dinh dưỡng, nơi sinh sản, ươm mầm nguồn lợi thủy sản của các hệ sinh thái biển nhằm phục hồi nguồn lợi thủy sản vùng biển gần bờ.</li> </ul>	<p>Vụ CNN, Vụ XNT</p>	<p>Mục tiêu 14.4 Chủ trì: Bộ NN&amp;PTNT</p>
27	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, đánh giá tính đặc thù, tính đại diện của các hệ sinh thái biển, vùng bờ ven biển, khu vực cư trú, sinh sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của các loài sinh vật biển thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ; rà soát, xem xét mức độ đáp ứng các tiêu chí thành lập vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo vệ loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan theo quy định của Luật Đa dạng sinh học và các luật có liên quan.</li> <li>- Tăng cường năng lực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ biển theo các Hướng dẫn và Tiêu chuẩn của Ủy ban Hải dương học Liên quốc gia về Chuyển giao Công nghệ Biển, nhằm cải thiện sức khỏe đại dương và tăng cường sự đóng góp của đa dạng sinh học biển vào sự phát triển của quốc gia.</li> </ul>	<p>Vụ XNT, Vụ HTQT</p>	<p>Mục tiêu 14.5 Chủ trì: Bộ NN&amp;PTNT</p>



	- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn biển.		
28	- Đẩy mạnh nghiên cứu hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái và các chỉ tiêu đánh giá định lượng. - Nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn và triển khai thí điểm bồi hoàn đa dạng sinh học.	Vụ XNT	Mục tiêu 15.1 Chủ trì: Bộ TN&MT
29	- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại, công nghệ truyền thống trong sử dụng bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, tài nguyên đất, nguồn nước phục vụ phòng, chống sa mạc hóa.	Vụ CNN, Vụ XNT, Vụ CNC	Mục tiêu 15.3 Chủ trì: Bộ NN&PTNT
30	- Triển khai Đề án tăng cường năng lực về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen.	Vụ CNN	Mục tiêu 15.6 Chủ trì: Bộ TN&MT
31	- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại đến năm 2020.	Vụ CNN, Vụ XNT	Mục tiêu 15.8 Chủ trì: Bộ TN&MT
32	- Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng; hướng mạnh vào chế biến sâu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến đối với nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. - Phát triển sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ.	Vụ CNN, Vụ CNC	Mục tiêu 17.2 Chủ trì: Bộ Công Thương
33	- Tăng cường hợp tác phát triển truyền thống, duy trì các hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy quan hệ Nam - Nam, hợp tác ba bên và hợp tác quốc tế về tiếp cận khoa học, công nghệ và đổi mới. - Tăng cường hợp tác quốc tế, đa phương, song phương nhằm thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường và hướng tới việc thay thế các công nghệ lạc hậu bằng công nghệ mới, hiện đại, thân thiện với môi trường.	Vụ HTQT, Cục UDCN, Vụ CNN, Vụ XNT	Mục tiêu 17.4 Chủ trì: Bộ KH&ĐT
34	Hoàn thiện hệ thống chính sách và thể chế về quan hệ đối tác công, công - tư.	Học viện KHCN	Mục tiêu 17.5 Chủ trì: Bộ KH&ĐT